

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG



**QUY TRÌNH
CẤP PHÉP CHO TÀU BIỂN NƯỚC NGOÀI VẬN TẢI
NỘI ĐỊA**

MÃ SỐ	:	QT.QLKCHT.10
LẦN BAN HÀNH	:	04
NGÀY BAN HÀNH	:	01/07/2026

An Giang, năm 2026

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH CẤP PHÉP CHO TÀU BIỂN NƯỚC NGOÀI VẬN TẢI NỘI ĐỊA	Mã hiệu: QT.QLKCHT.10
		Lần ban hành 04
		Ngày ban hành: 01/07/2026

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	NGUYỄN PHƯƠNG HUỲNH	HỒ THANH SANG	TRẦN VĂN TÀI
Chữ ký		 	
Chức vụ	Trưởng phòng Quản lý kết cấu hạ tầng	Phó Giám đốc	Giám đốc

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH CẤP PHÉP CHO TÀU BIỂN NƯỚC NGOÀI VẬN TẢI NỘI ĐỊA	Mã hiệu: QT.QLKCHT.10
		Lần ban hành 04
		Ngày ban hành: 01/07/2026

LÝ LỊCH SỬA ĐỔI			
Ngày tháng	Trang, dòng sửa đổi	Nội dung sửa đổi	Lần ban hành
01/07/2026	Trang bìa	Lần ban hành: 04, ngày ban hành: 01/07/2026, năm 2026	04
01/07/2026	Trang số 4	- Thông tư số 06/2026/TT-BXD ngày 13/12/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư công bố vùng nước cảng biển, khu vực hàng hải thuộc địa phận tỉnh An Giang, tỉnh Cà Mau và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang, có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 04 năm 2026.	04

1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này quy định thống nhất biểu mẫu, trình tự thủ tục Cấp phép cho tàu biển nước ngoài vận tải nội địa thuộc địa phận tỉnh Kiên Giang và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang nhằm nâng cao trách nhiệm của cán bộ nghiệp vụ, rút ngắn thời gian làm thủ tục, tạo thuận lợi tối đa cho các tổ chức và cá nhân liên quan.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này áp dụng cho các phòng Quản lý kết cấu hạ tầng Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang, người làm thủ tục và các tổ chức, cá nhân liên quan trong việc thực hiện thủ tục cho tàu biển nước ngoài vận tải nội địa thuộc địa phận tỉnh Kiên Giang và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Bộ Luật hàng hải Việt Nam được Quốc hội thông qua Luật số 95/2015/QH13 ban hành ngày 25/11/2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2017;
- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Bộ luật hàng hải Việt Nam về Quản lý hoạt động hàng hải, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2017;
- Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ: sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH CẤP PHÉP CHO TÀU BIỂN NƯỚC NGOÀI VẬN TẢI NỘI ĐỊA	Mã hiệu: QT.QLKCHT.10
		Lần ban hành 04
		Ngày ban hành: 01/07/2026

tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải, có hiệu lực thi hành từ ngày 27 tháng 11 năm 2023;

- Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải (Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 04 năm 2025. Riêng các biểu mẫu số 42, 43, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 57 quy định tại khoản 43 Điều 1 Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 04 năm 2027).

- Thông tư số 41/2025/TT-BXD ngày 28/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư quy định thẩm quyền, thủ tục cấp Giấy phép vận tải biển nội địa cho tàu biển nước ngoài, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 02 năm 2026.

- Thông tư số 08/2022/TT-BGTVT ngày 16/06/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải.

- Thông tư số 20/2023/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải: Quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam.

- Thông tư số 06/2026/TT-BXD ngày 13/12/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư công bố vùng nước cảng biển, khu vực hàng hải thuộc địa phận tỉnh An Giang, tỉnh Cà Mau và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang, có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 04 năm 2026.

- Thông tư số 18/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 của Bộ Xây dựng Quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa.

- Thông tư số 55/2019/TT-BGTVT ngày 31/12/2019 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về ban hành Danh mục giấy chứng nhận và tài liệu của tàu biển, tàu biển công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, ụ nổi, kho chứa nổi, giàn di động Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2020;

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

4.1 Định nghĩa

- Người làm thủ tục: là chủ tàu hoặc người quản lý tàu, người thuê tàu, người khai thác tàu, thuyền trưởng hoặc người được uỷ quyền.

- Trục ban cảng vụ: là nhân viên Cảng vụ hàng hải Kiên Giang tại nơi tiến hành thủ tục, chịu trách nhiệm tiếp nhận, tham mưu, giải quyết những công việc liên quan đến hoạt động hàng hải trong vùng nước cảng biển.

- Người có thẩm quyền là Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang hoặc người được Giám đốc ủy quyền.

4.2 Chữ viết tắt

- NĐ58: Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

- CVHHKG: Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang;
- TT/BXD: Thông tư/ Bộ Xây dựng;
- TT/BGTVT: Thông tư/ Bộ Giao thông vận tải;
- ND/CP: Nghị định/ Chính phủ;

5. NỘI DUNG

5.1	Cơ sở pháp lý		
	- Thông tư số 41/2025/TT-BXD ngày 28/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư quy định thẩm quyền, thủ tục cấp Giấy phép vận tải biển nội địa cho tàu biển nước ngoài, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 02 năm 2026.		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Các giấy tờ phải nộp bao gồm: - Đơn đề nghị cấp phép vận tải nội địa; - Giấy chứng nhận đăng kí tàu biển (bản sao chụp); - Bộ hồ sơ đăng kiểm tàu biển bao gồm các Giấy chứng nhận về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp cho tàu biển (bản sao); - Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp), bản sao có chứng thực (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua bưu điện) một trong các loại giấy tờ sau: Hợp đồng đại lý hoặc Giấy chỉ định đại lý đại diện cho chủ tàu nước ngoài (trong trường hợp tổ chức đề nghị là đại lý đại diện cho chủ tàu nước ngoài)”. - Phương án chi tiết việc thực hiện vận chuyển hành khách và hành lý từ tàu khách du lịch vào đất liền và ngược lại.	X	 X X X

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH CẤP PHÉP CHO TÀU BIỂN NƯỚC NGOÀI VẬN TẢI NỘI ĐỊA	Mã hiệu: QT.QLKCHT.10
		Lần ban hành 04
		Ngày ban hành: 01/07/2026

5.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
5.4	Thời gian xử lý			
	Không quá 01 ngày			
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	+ Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng - Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang			
5.6	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trực ban cảng vụ	Không quá 01 ngày	
Bước 2	Cấp phép vận tải nội địa	Ban Giám đốc		
Bước 3	Lưu hồ sơ	Trực ban cảng vụ		

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM.QLKCHT.10 - MẪU SỐ 1 - TT41	Đơn đề nghị cấp phép vận tải nội địa
2	BM.QLKCHT.10 - MẪU SỐ 3 - TT41	Giấy phép vận tải nội địa

7. HỒ SƠ LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1	Đơn đề nghị cấp phép vận tải nội địa
2	Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển (bản sao chụp);
3	Bộ hồ sơ đăng kiểm tàu biển bao gồm các Giấy chứng nhận về an toàn kỹ

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH CẤP PHÉP CHO TÀU BIỂN NƯỚC NGOÀI VẬN TẢI NỘI ĐỊA	Mã hiệu: QT.QLKCHT.10
		Lần ban hành 04
		Ngày ban hành: 01/07/2026

	thuật và bảo vệ môi trường cấp cho tàu biển (bản sao)
4	Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp), bản sao có chứng thực (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua bưu điện) một trong các loại giấy tờ sau: Hợp đồng đại lý hoặc Giấy chỉ định đại lý đại diện cho chủ tàu nước ngoài (trong trường hợp tổ chức đề nghị là đại lý đại diện cho chủ tàu nước ngoài)
5	Phương án chi tiết việc thực hiện vận chuyển hành khách và hành lý từ tàu khách du lịch vào đất liền và ngược lại.
Hồ sơ được lưu tại đơn vị làm thủ tục theo quy định.	

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH CẤP PHÉP CHO TÀU BIỂN NƯỚC NGOÀI VẬN TẢI NỘI ĐỊA	Mã hiệu: QT.QLKCHT.10
		Lần ban hành 04
		Ngày ban hành: 01/07/2026

BM.QLKCHT.10 - MẪU SỐ 1 - TT41

Mẫu số 01

TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....

....., ngày.....tháng.....năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP VẬN TẢI BIỂN NỘI ĐỊA

Kính gửi: (tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ)

- Tổ chức đề nghị:

Địa chỉ: Điện thoại: Fax:

- Đơn vị quản lý và khai thác tàu:

Địa chỉ: Điện thoại: Fax:

- Chủ tàu:

Địa chỉ: Điện thoại: Fax:

Đề nghị cho tàu biển nước ngoài vận tải biển nội địa Việt Nam với các thông tin sau:

1. Thông tin về tàu:

a) Tên tàu:; Quốc tịch:

b) Năm đóng:; Loại tàu:

c) Hô hiệu/Số IMO:; Tổng trọng tải (DWT):

d) Tổng dung tích:

2. Thông tin về hàng hóa hoặc hành khách, thời hạn vận tải và tuyến vận tải:

a) Loại hàng vận tải hoặc số lượng hành khách:

b) Thời hạn vận tải hoặc số chuyến vận tải:

c) Tuyến vận tải:

3. Giải trình rõ mục đích, lý do đề nghị cấp Giấy phép vận tải biển nội địa: ...

4. Đề nghị nhận kết quả:

☐ Bản giấy (lựa chọn một trong các phương thức sau):

☐ Trực tiếp

☐ Qua hệ thống bưu chính: (ghi rõ địa chỉ nhận và người nhận trả cước phí bưu chính)

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH CẤP PHÉP CHO TÀU BIỂN NƯỚC NGOÀI VẬN TẢI NỘI ĐỊA	Mã hiệu: QT.QLKCHT.10
		Lần ban hành 04
		Ngày ban hành: 01/07/2026

☐ Qua ứng dụng VNeID

☐ Khác (nêu rõ):

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính xác thực của hồ sơ và quá trình hoạt động của tàu biển trên tại Việt Nam theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu: VT,...

TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH CẤP PHÉP CHO TÀU BIỂN NƯỚC NGOÀI VẬN TẢI NỘI ĐỊA	Mã hiệu: QT.QLKCHT.10
		Lần ban hành 04
		Ngày ban hành: 01/07/2026

BM.QLKCHT.10 - MẪU SỐ 3 - TT41

Mẫu số 03

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG
THỦY VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG
HẢI.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP VẬN TẢI BIỂN NỘI ĐỊA

Số:/20.../GPVT

Giám đốc Cảng vụ Hàng hảicho phép tàu biển nước ngoài có các
thông số cơ bản sau đây được vận tải biển nội địa:

1. Thông tin về tàu:
 - a) Tên tàu:; Quốc tịch:
 - b) Năm đóng:; Loại tàu:
 - c) Hô hiệu/Số IMO:; Tổng trọng tải (DWT):
 - d) Tổng dung tích:
2. Thông tin về hành khách, thời hạn vận tải và tuyến vận tải:
 - a) Số lượng hành khách:
 - b) Thời hạn vận tải hoặc số chuyến vận tải: chuyến, từ ngày tháng năm đến ngày .. tháng ... năm
 - c) Tuyến vận tải:
3. Thông tin khác:
 - a) Nơi cấp, ngày cấp Giấy phép:
 - b) Đơn vị quản lý và khai thác tàu (tên, địa chỉ, điện thoại):
 - c) Chủ sở hữu tàu (tên, địa chỉ, điện thoại):

GIÁM ĐỐC

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

-
-
- Lưu: VT,...